

NHỮNG CÁNH THÉP NGÀY TRƯỚC...



Như một lời tri ân chân thành đến tất cả các chiến sĩ Không Quân của KLVNCH đã ngày đêm tích cực yểm trợ Liên Đoàn 81 BCND chiến đấu để bảo vệ quê hương gấm vóc và hai chữ “Tự Do”...

*“Cho tôi xin dù chỉ một lần
Mơ làm cánh én giữa trời Xuân
Tang bồng hồ thỉ mang chí lớn
Rạng giống Tiên Rồng lính Không Quân.” –Firebird24*

Công ty tôi đang làm nằm trên con đường Mirama Road, sát nách 1 phi trường lớn của Thủy Quân Lục Chiến Mỹ, nên bắt buộc mỗi ngày tôi phải đi và về trên con đường này. Và ngày nào cũng vậy, lộ trình của tôi đều đi qua khu bảo tàng Không Quân chứa đầy các loại phi cơ, từ thời cổ lỗ sĩ, từ thời tôi chưa được sinh ra trên cõi đời, cho đến những chiếc phi cơ của thời Đệ Nhị Thế Chiến và thời chiến tranh Việt Nam.

Cái khu bảo tàng này lại nằm sát đường chỉ cách 1 cái hàng rào bằng lưới chống B-40 (chain link fence). Mỗi lần đi qua khu vực này, tôi đều lái xe chậm lại và không khỏi liếc nhìn vào đó dù tôi đã quá quen thuộc với những loại phi cơ đang nằm phơi trên bãi đậu.

Từ những chiếc Avia B 534, Bell P-39 Airacobra từ những năm 1934... đến những chiếc Gruman Hellcat hay Bearcat, những chiếc F-5, Skyraider cho đến những chiếc trực thăng

trái chuối CH-46 đầu tiên, H-34 nặng nề, chiếc UH1, Cobra... và cả chiếc L-19 Bird Dog mong manh rất quen thuộc với tôi. Ngoài ra mỗi ngày tôi còn phải nghe tiếng gầm rú của các loại phi cơ chiến đấu cất cánh và hạ cánh mỗi giờ, những ngày không khí âm thấp, tiếng cánh quạt của nhiều loại trực thăng nặng nề vang dội trên đầu đã thực sự gây cho tôi nhiều ấn tượng nhất. Vì đó là những tiếng động đã quá quen thuộc với tôi hầu như đã tiềm ẩn trong trí nhớ tôi và không thể xóa nó đi được dù 37 năm đã trôi qua kể từ khi tôi giã từ cái nghiệp lính.

Năm nay tôi đã bước vào tuổi 75, vẫn phải đi làm, ngoài việc tiếp tục kiếm sống qua ngày trên mảnh đất tạm dung này, còn để ngăn ngừa sự thoái hóa của bộ óc càng ngày càng già nua... để rồi hủy hoại hết những điều cần phải nhớ. Tuổi già thì thường hay nói nhiều, nhớ nhiều về dĩ vãng. Thật ra con cháu tôi, chúng cũng thông cảm vì giờ đây tương lai của tôi, chỉ là đang bước dần tới trạm cuối cùng, là cái nghĩa trang lạnh lùng nào đó.

Tôi là một người lính sống sót sau 15 năm khói lửa, 13 năm tù đày trong các trại tù khổ sai của Cộng sản Việt Nam từ Bắc chí Nam, từ trại kỷ luật đến xà lim Chí Hòa. Thử hỏi cuộc đời của tôi còn lại gì?

Cái gia tài của người lính như tôi còn lại há không phải là quá khứ của 15 năm trong quân đội hay sao? 15 năm trong một đời người như chúng ta, những người lính đã sống qua cuộc chiến ác liệt, đầy máu và nước mắt, vinh có nhục có và đôi khi buồn nhiều hơn vui, dù muốn quên cũng khó quên.

Ngay từ những năm đầu ở Trung Học, tôi đã rất ngưỡng mộ Không Quân dù chỉ qua hình ảnh của các anh phi công Mỹ, Pháp và Anh trong thời kỳ Thế Chiến thứ 2 và trong thời gian chiến tranh Việt Nam vào những năm 50. Sau này khi bước chân vào bậc Trung Học Đệ Nhất Cấp tôi đã có ý định sau khi tốt nghiệp Trung Học tôi sẽ xin gia nhập vào Không Quân Việt Nam. Nhưng mộng không thành vì khi khám sức khỏe ở Bệnh Viện Cộng Hòa tôi mới phát giác ra là thị lực của con mắt phải của tôi chỉ có 7/10. Thế là vỡ mộng, nhìn bạn bè rộn ràng lên đường gia nhập Quân Chung Không Quân mà thấy tủi thân. Cuối cùng đành phải chấp nhận cái thân phận chui bờ chui bụi của cái lính đánh trộm là Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù. May cũng nhờ quen thuộc lối đánh trộm (đôi khi chúng tôi cũng ăn trộm được nhiều kho vũ khí và lương thực của địch) nên cũng có chút tiếng tăm và chiến công góp phần với các quân binh chủng bạn, đã làm cho kẻ địch suy yếu. Nhưng nếu nói đến cái đơn vị bé tí teo và những chiến tích mà chúng tôi đã lập được cũng nhờ những đôi cánh thép, như một thứ bùa hộ mạng, như cái ô dù che chở trên đầu chúng tôi. Những đôi cánh thép đã mang chúng tôi đi hầu hết các chiến trường (ngoại trừ vùng IV chiến thuật vì lính BCD 81 không biết bơi).

Đã bao lần không quản ngại trước lưới lửa phòng không của địch tua tủa như pháo bông để mang chúng tôi và xác đồng đội ra khỏi vòng vây địch. Qua hàng trăm cuộc hành quân, những đôi cánh thép đã mặc nhiên như gắn ngay sau lưng chúng tôi, đã chấp cho

chúng tôi đôi cánh thép. Đơn vị của chúng tôi đã gắn liền với Quân Chung Không Quân của các bạn.

Xin cho chúng tôi được hân hạnh nhận các chiến hữu Không Quân là bạn để dễ bề tâm sự và để nói hết những điều cần nói sau 37 năm dài. Vì không nói ra lúc này sẽ không có dịp nào để nói, giữa chúng ta từ lâu đã cư xử với nhau rất mực huynh đệ chi binh, nhưng cũng đầy hào khí giang hồ. Tôi sẽ không nhắc lại những chiến công oanh liệt của các bạn hay của chúng tôi. Tôi chỉ muốn nhắc lại những người đi vào chiến tranh với dáng vẻ hào hoa phong nhã, lúc nào quân phục cũng sạch bóng, trang bị nhẹ nhàng không giống như đám chúng tôi bao giờ cũng vậy hễ xuất quân là quần áo rần rì, lòi thối lếch thếch... nào là ba lô, súng ngắn, súng dài, dây nịt quanh người, lựu đạn lủng lẳng đằng trước, đằng sau. Mỗi lần được bóc ra khỏi vùng hành quân thì ôi thôi khỏi nói, dù có yêu tôi cách mấy cũng chỉ đứng xa mà chào mừng chứ chưa ai dám ôm hôn tôi thăm thiết. 15 ngày hay 1 tháng luôn lách qua bờ bụi, lên xuống đồi núi dưới cái nắng nóng âm, mồ hôi rơi xuống mờ cả mắt lau không kịp. Bộ đồ trận lúc nào cũng đầm ướt mồ hôi nhiều khi chảy theo hai bắp chân xuống đôi giày đi rừng.

Đêm nằm trên chiếc poncho gấp đôi, mồ hôi vẫn còn đọng ướt cả lưng. Cứ như thế ngày này sang ngày khác, bộ đồ trận ướt rồi khô, bao nhiêu mùi hôi đều thấm sâu vào vải áo quần. May mắn lắm mới qua được một con suối còn lại chút nước, vội vàng múc cho đầy 2 bi đông nước, xong cùng nhảy xuống hụp cho ngập đầu rồi lại tiếp tục đi.

Ấy là những ngày không chạm địch, còn có thời gian ngồi xuống để thay một đôi vớ đã bóc mùi khó chịu. Những lần chạm địch thì coi như được phép quên đi những khó chịu hàng ngày, quên đi mình đã chưa ăn gì suốt một ngày qua, đã chưa uống một ngụm nước. Trận cuộc thắng hay thua, lúc ấy mới biết mình còn đủ mồm miêng để ăn vôi bọc com sậy. Còn các bạn tôi thật khỏe, ngồi trong buồng lái tha hồ tung hoành ngang dọc, hết phi vụ quay về phi trường, đi thẳng vào Câu Lạc Bộ làm 1 ly cà-phê đá, khỏe re trong lúc chờ cho các chuyên viên “check” tàu, tái trang bị bom đạn, “rocket” để chờ phi vụ tiếp theo.

Chưa nói đến vài ngày chúng tôi được xả hơi sau mỗi cuộc hành quân, cởi được bộ đồ hôi hám, thay vào một bộ quân phục mới để cùng xuống phố phường uống vài chai “33” cho đã bù lại những ngày phải uống nước sông nước suối. Nhưng nếu có xuống phố hay buổi tối tạt vào một tiệm nhậu nào lại đụng mấy bạn, và bao giờ chúng tôi cũng lép vế, lép vế về đủ mọi phương diện. Đôi khi có một tí tình còm để an ủi nhưng hễ chằm được cô nào vừa ý là y như rằng đã có một ông Không Quân nào sắp sửa rước đi rồi!!!

Nói cho vui vậy thôi chớ vôi cho rằng chúng tôi đã kích các bạn nhé, thua thì thua rồi. Xưa còn trẻ đã không thắng các bạn, nay đầu đã bạc, chân mỏi gối mòn, hơi sức đâu mà ganh với đua. Trước khi nhắc lại những kỷ niệm đã qua, xin cho tôi nhắc lại một câu chuyện sau.

Vào tháng 1 năm 1975 khi Biệt Đoàn chúng tôi được lệnh tăng viện cho Tiểu Khu Phước Long, lúc này đang bị trên 1 sư đoàn địch vây hãm, các đơn vị địa phương hầu như đã tan hàng. Nói là Biệt Đoàn nhưng thật ra chỉ có 2 Biệt Đội 811, 814 và Bộ Chỉ Huy, tổng cộng khoảng 320 người. Không Đoàn 43 Chiến Thuật thuộc Sư Đoàn 3 Không Quân là đơn vị yểm trợ và đồ quân, dưới cơn mưa pháo 105ly, 155ly, hỏa tiễn 122ly và súng cối, các phi đoàn trực thăng đã hoàn thành nhiệm vụ một cách phi thường với tổn thất không đáng kể.

Đích thân Chỉ Huy Trưởng của tôi, cựu Đại tá Phan Văn Huân và Đại tá Triệu đã trực tiếp chỉ huy cuộc đổ quân. Nhìn từ trên trực thăng xuống thị xã Phước Long tôi nghĩ khó mà đáp được vì cả thị xã ngập trong khói lửa của đủ loại pháo chưa kể hỏa lực phòng không của địch tua tủa bắn lên đầy trời với đủ loại từ đại liên 50, súng cá nhân, 23ly và 37ly. Tiếng đạn pháo nổ dưới đất cộng tiếng các loại phòng không nổ ngang trời nhắm vào các phi tuần A-37 và F-5 đang cố thả những trái bom và bắn rocket yểm trợ cho cuộc đổ quân vang rền cả một vùng trời.

Tôi chỉ còn trông cậy vào tài bay bổng của các bạn đưa tôi an toàn xuống đất, chỉ cần chúng tôi đặt được chân xuống đất, dù chưa biết sau đó sẽ ra sao. Và thật như một phép lạ, cả hai lần đổ quân đều trót lọt, tất cả đều nhờ tài khôn ngoan của phi hành đoàn. Thay vì đáp ngay xuống thị xã, các phi hành đoàn của Không Đoàn 43 Chiến Thuật đã đáp xuống cạnh các khe suối cạnh thị xã, là những nơi khuất tầm quan sát của các tiền sát viên địch. Địch đã bố trí quanh khu vực Phước Long 1 trung đoàn phòng không với đủ mọi loại súng từ 12.8ly đến 23ly và 37ly. Tiền sát viên của địch ở khắp nơi, nhất là đỉnh núi Bà Rá đã bị địch chiếm mấy ngày trước. Biệt Đoàn I Chiến Thuật của tôi chỉ gồm có Bộ Chỉ Huy và 2 Biệt Đội (Biệt Đoàn), không quá 300 người. Lực lượng trú phòng của Tiểu Khu Phước Long và các đơn vị tăng phái không còn bao nhiêu.

Tiểu Đoàn 7 thuộc Trung Đoàn 9 của Sư Đoàn 5 chỉ còn không quá 100, Đại Đội 5 Trinh Sát, Sư Đoàn 5 chỉ còn hơn 10 người đã dạt vào đơn vị tôi, Đại Đội Trinh Sát Sư Đoàn 18 Bộ Binh còn Đại Đội Trưởng và hơn 1 trung đội. 2 Tiểu Đoàn Địa Phương Quân đã tan hàng, quân nhân còn lại cũng lẫn lộn trong hàng rào phòng thủ của Biệt Đội 811 của tôi. Cộng chung lại không quá 500 tay súng để chơi lại với lực lượng địch trên 10 ngàn với đủ bộ xe pháo mã tốt. F-5 và A-37 vẫn yểm trợ tích cực nhưng với 1 hệ thống phòng không chằng chịt không thể xuống thấp để có thể đánh bom chính xác hơn. Từ dưới đất tôi thấy chỉ một chút sơ hở là những chiếc F-5 và A-37 kia sẽ vỡ tung, có một vài trái bom đã rơi vào vị trí bạn... phải chấp nhận thôi. Dù sao sự hiện diện của những chiếc phi cơ này cũng khiến địch không dám điều động thiết giáp tiến sát đến vị trí chúng tôi. Dân và lính bỏ đơn vị tràn ngập vị trí chúng tôi khiến không thể nào kiểm soát được, tuy vậy chúng tôi vẫn đầy lui được nhiều đợt xung phong của địch và đã hạ được 4 chiến xa địch.

Vào lúc chạng vạng tối ngày 5 tháng 1 năm 1975, chiến xa địch và bộ binh tiến sát vị trí Bộ Chỉ Huy của tôi, sau đợt pháo 130ly, 155ly, 122ly và 105ly, chúng thả 1 toán đặc công vào 2 lô cốt trống, nhờ phát giác kịp thời nên chúng đã bị tiêu diệt ngay sau đó.

Suốt trong thời gian từ ngày 4 tháng 1 năm 1975 đến ngày 6 tháng 1 năm 1975, không lúc nào địch ngưng pháo vào vị trí chúng tôi, chúng mở nhiều đợt tấn công có chiến xa yểm trợ mong tiến sát vào vị trí chúng tôi. Sáng ngày 5 tháng 1 năm 1975, tôi đơn phương quyết định không cho C-130 thả dù tiếp tế nữa vì phân nửa khu vực thị xã đã rơi vào tay địch trước đó 2 ngày. Hầu như 9 phần 10 những kiện hàng tiếp tế đều rơi vào tay địch, các phi vụ oanh kích không hiệu quả, không còn pháo binh yểm trợ, không tiếp viện. Ở tại Quân Đoàn III, Trung tướng Du Quốc Đống từ chối lệnh thả phần còn lại của Liên Đoàn 81 BCND. Trong tình thế này, tôi buộc phải cho lệnh đơn vị rút khỏi Phước Long để bảo toàn đơn vị, tôi đã phải để lại hơn 60 xác đồng đội tại đây. Một điều đau đớn chưa bao giờ xảy ra trong lịch sử của đơn vị tôi. Tôi đã phải phân tán đơn vị tôi thành từng toán nhỏ, lợi dụng đêm tối, vượt qua hàng rào bao vây của địch để thoát ra ngoài. Phước Long thất thủ vào sáng ngày 6 tháng 1 năm 1975.

Trong lúc đơn vị tôi còn đang tìm cách vượt qua vòng vây của địch thì ngày 7 tháng 1 năm 1975 đã có một buổi họp cao cấp của Quân Đội, giống như tòa án quân sự, họ có gán ghép việc thất thủ Phước Long là do lỗi của Không Đoàn 43 Chiến Thuật thuộc Sư Đoàn III Không Quân Biên Hòa. Thật là vô cùng phi lý nếu không nói là ngược ngạo. Trong khi các phi cơ của các Phi Đoàn Trực Thăng 221, 223, 231 237... phi cơ L-19 còn đang bay tìm kiếm và bốc các toán đã vượt qua được vòng vây địch thì tại hậu phương họ đang bị kết tội.

Trách nhiệm làm mất Phước Long nếu nói thuộc về tôi, người đã tự quyết định rút khỏi Phước Long, cao hơn là vị chỉ huy trực tiếp của tôi đã không buộc tôi phải hy sinh cả đơn vị để cố thủ 1 vị trí mà gần như đã hoàn toàn [bị] chiếm giữ bởi quân địch. Chúng tôi còn sống sót không trách cứ bất cứ cấp chỉ huy nào. Người lính chỉ biết tuân hành mệnh lệnh nhưng rõ ràng trách nhiệm làm mất Phước Long thuộc về người đã ra lệnh thả 1 đơn vị 300 người vào chỗ cầm chắc 90% để thua về 1 mục đích chính trị. Một ván bài thâu cày, và đã thua, là khởi sự cho sự sụp đổ sau này.

Tôi đã ghi ở phần trước là giữa Không Quân và các anh em 81 BCND, ngoài tình huynh đệ chi binh, chúng tôi còn có một cái nghĩa “giang hồ”. Trong buổi họp, Đại tá Huấn, Chi Huy Trưởng 81 BCND đã dũng cảm tuyên bố trước mặt các tướng lãnh:

– Mất Phước Long, lý do tại sao quý vị đều biết nhưng không ai nói ra. Phần Liên Đoàn 81 chúng tôi vào chỗ chết đã đành bởi nghề nghiệp chúng tôi là chọn chỗ chết để đi vào. Riêng các anh em Không Quân, các phi hành đoàn trực thăng đã làm quá bổn phận của họ, đã chết lây với chúng tôi, thật tội nghiệp. Nay đưa họ ra tòa, tôi cho là vô lý, nếu có lỗi làm mất Phước Long, tôi nhận lỗi. Xin quý vị tiếp tục họp và cho tôi biết kết quả, tôi xin phép ra về vì còn nhiều việc phải làm.

Mãi 2 ngày sau, tôi và Bộ Chỉ Huy mới thoát ra khỏi được vòng vây địch. Ban đêm di chuyển qua các bãi trống, tôi phát giác được nhiều chốt của địch đang bám giữ các bãi

đáp này. Sáng cuối cùng chúng tôi tới được 1 nương sắn (khoai mì), đã thấy nhiều trực thăng đang bốc các toán lẻ cách thị xã khoảng 5 đến 10 cây số. Tôi không còn máy để liên lạc với họ vì chiếc máy truyền tin PRC-25 cuối cùng đã bị Hiệu Thính Viên của tôi đánh rớt xuống nước khi vượt qua sông vào buổi tối. Phương tiện liên lạc duy nhất là 1 mảnh kiếng nhỏ bằng 2 đầu ngón tay, tôi cũng không hy vọng được bốc ra. Ở tại Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn, mọi người đều nghĩ tôi đã tử trận hoặc bị bắt. Còn đang kiểm điểm xem còn lại bao nhiêu người trong BCH của tôi, bất chợt tôi nghe lũng bùng ở tai. Tôi biết đang có trực thăng bay rất thấp vì tiếng quạt gió làm rung chuyển lớp không khí còn ướt hơi sương, chỉ trong 1 khoảnh khắc ngắn chiếc trực thăng UH1 đã ở ngay phía trước. Anh em vội bẻ gãy một số cây khoai mì, trong lúc đang ra dấu cho trực thăng vào vị trí, tôi chợt nghe nhiều loạt súng cá nhân từ các đội bên cạnh bắn qua, có lần cả tiếng nổ của đạn súng cối bắn vào vị trí quanh bãi đáp. Vì số cây khoai mì còn nhiều nên trực thăng chỉ lơ lửng trên đầu ngọn cây khoai mì, anh em tự nhảy lên bám vào cành leo lên rồi kéo người khác lên. Đạn bắn càng lúc càng gần, đốn gãy các cây mì chung quanh. Vì đạn địch bắn quá gần nên phi hành đoàn buộc phải cất cánh vội vàng. Tôi và Đại úy Thành, sĩ quan liên lạc Không Quân (ALO) phải nhảy lên mới bám được vào cành bên trái của chiếc trực thăng.

Khi anh em kéo tôi lên được trên sàn tàu, tôi phải xoay người lại nhờ anh em bám chặt hai chân, cúi xuống nắm lấy hai cổ tay của của Đại úy Thành và la lớn để anh thả hai tay ra thì tôi mới kéo anh lên được. Nhưng anh Thành vẫn không chịu buông tay ra và la lên “Cho tàu đáp xuống”... khi chiếc trực thăng đã bốc lên cao khoảng 200 bộ, bỗng nhiên anh bỏ tay ra không báo trước nên tôi đã để vượt anh. Nhìn anh rơi xuống như một chiếc lá rụng, chiếc áo jacket da bò xò ra như một cánh bướm mất hút với tiếng la thảm thiết của anh, tôi như người mất hồn... Cả phi hành đoàn đều cúi xuống nhìn anh rơi mà không màng đến hàng trăm viên đạn phòng không đang tủa theo chiếc trực thăng đang nặng nề rời bãi.

Chiếc trực thăng duy nhất của Không Đoàn 43 đó, Trung úy Sơn (Sơn Rõ) lái đã phải cất cánh với 32 người kể cả phi hành đoàn, nó đã bị quá tải (overtorque), chỉ bay mà không đáp được nữa vì nếu đáp sẽ không còn có thể cất cánh được nữa.

Trong đời binh nghiệp của tôi từ khi còn là 1 toán trưởng thám sát cho đến khi trở thành 1 cấp chỉ huy cao hơn, chưa bao giờ tôi phải ân hận như thế, đã để rớt Đại úy Thành. Hình ảnh của anh còn mãi trong tôi như một cơn ác mộng luôn đè nặng lên tôi trong nhiều năm.

Có rất nhiều phi hành đoàn trực thăng đã chết lây theo chúng tôi. Vì là 1 đơn vị lấy phương tiện không vận và không yếm là con chủ bài, hầu hết các cuộc hành quân của Liên Đoàn 81 BCND đến đều nằm trong vùng địch và sau lưng địch, không nằm trong tầm pháo binh, có khi còn phải chuyển tiếp qua căn cứ tạm để tiếp nhiên liệu vì thời gian bay của trực thăng không đủ bảo đảm số thời gian bao vùng. Nếu nói một cách tàn nhẫn hơn thì dù 81 BCND chỉ là 1 đơn vị nhỏ nhưng đã làm thiệt hại rất nhiều phi cơ của cả 2

phía Hoa Kỳ và Việt Nam. Tôi đã sống hết đời quân ngũ trong chỉ 1 đơn vị duy nhất, 12 năm khởi đầu bằng nghề Toán Trường, leo lên đến được BCH/Biệt Đoàn, tôi đã chứng kiến được nhiều điều đau xót. Quên sao được khi lần đầu tiên bước chân lên chiếc H-34 nặng nề như một con voi của Phi Đoàn 215 Thần Tượng, nhớ những anh Vui, Vinh, Khôi, Mạnh, Trắng, Hiếu... Những con người hào hoa đã đưa chúng tôi vào những mặt trận “thất cổ họng còn sướng hơn” như Bình Giả, Pleime, Đức Cơ, Đồng Xoài... và đã đón chúng tôi trở về trong niềm vui gặp lại vợ con, bằng hữu. Quên sao những bạn bè như Trọng, Vỹ, Bảo, Đông, Duyên và hàng trăm phi công trẻ của Không Đoàn 43 Chiến Thuật, những cánh bay mong manh L-19 thủng hàng chục lỗ đạn. Quên sao được những buổi hàng đoàn trực thăng đáp xuống sân căn cứ hành quân ở Suối Máu, Biên Hòa, phi hành đoàn ngồi chờ phi vụ với một khúc bánh mì, gói xôi đậu xanh mua vội ở Biên Hòa. Những con người đã từng đối đầu với gian nguy cùng với chúng tôi qua bao nhiêu mặt trận mà cuộc sống vật chất không đủ để nuôi vợ con, nhưng vẫn cười vang mỗi lần gặp gỡ.

Chúng tôi đã không có đủ khả năng để đãi các bạn 1 bữa cơm trưa thanh đạm mà phải để các bạn bay về căn cứ, nuốt vội bữa cơm ở Câu Lạc Bộ, để rồi lại phải tiếp tục suốt buổi chiều, có khi trở về khi trời đã tối. Thế mà các bạn vẫn cười, không có một lời phàn hà. Chúng ta đã cùng chiến đấu để không vì miếng cơm manh áo của chính mình mà vì để bảo vệ miền Nam tự do, tránh được cái họa Cộng sản.

Mỗi lần đi tham dự ngày họp mặt của các Quân Binh Chúng bạn, nhìn lại các chiến hữu xưa, nay đầu đã bạc trắng bồng búi ngùi nhớ lại thân phận mình. Nhớ tới tôi đã chưa một lần gửi lời cảm ơn các bạn, vì lòng nhiệt thành của các bạn, biết bao nhiêu lần chỉ vì để cứu 1 người lính 81 BCND trong vòng vây địch, để rồi lại phải hy sinh cả phi hành đoàn, chúng tôi đã phải chấp nhận những tổn thất về nhân mạng. Chúng ta khác kẻ thù, chúng ta quý nhân mạng hơn, dù chỉ là 1 người lính bình thường. Biết bao lần tôi chứng kiến những chiếc trực thăng bị nổ tung khi vừa vào bãi đáp, không 1 người sống sót. Sự tiếp cứu sau đó chỉ để mang về những xác người đã cháy đen!!! Còn gì buồn hơn khi thấy người phi công thoát ra khỏi chiếc A-37 bị bắn cháy, chiếc dù cứ trôi theo gió rồi rơi vào đất địch. Hãy cảm nhận nỗi đau khổ của anh em chúng tôi, những người tiếp cứu một phi công L-19 của Không Quân Việt Nam bị bắn cháy chỉ mang về một thi thể trần trụi. Địch đã xỉ nhục hay căm thù đến nỗi lột hết quần áo của một người đã chết thân thể không còn nguyên vẹn. Cái bản chất căm thù của kẻ địch đã đối xử với một người đã chết còn như thế, thử hỏi đối với những chiến hữu của chúng ta rơi vào tay địch còn phải chịu đựng những khổ nhục như thế nào? Bao nhiêu chiến sĩ Không Quân đã hy sinh, bao nhiêu người đã rơi vào tay địch?

Hoàng hôn ngày 27 tháng 4 năm 1975, giữa khung trời còn âm u khói từ kho bom phi trường Biên Hòa bị nổ trước đó vài ngày, tôi đứng bên này hàng rào nhìn hàng chục chiếc trực thăng cất cánh rời bỏ phi trường. Thế là hết, ảm ý như một lời vĩnh biệt... đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy những cánh chim ấy, những cánh chim đã cùng chúng tôi trải qua bao gian nguy.

Bây giờ những cánh bay ấy có thể đã nằm mục rã ở một vài bãi phế thải nào đó, hoặc nằm sâu dưới đáy biển sau lần bay cuối cùng, hay may mắn hơn được nằm trong các viện bảo tàng chiến tranh. Nhưng những con người điều khiển chúng vẫn còn nhiều, lòng yêu nước và tinh thần dấn thân vẫn còn và mơ ước một ngày nào đó được bay trên vùng trời Tổ Quốc Việt Nam Tự Do.

Cuộc chiến tranh này chưa bao giờ chấm dứt, nó chỉ được thay đổi hình thức mà thôi...

“Old soldiers never die; they just fade away.” –General Douglas Mac Arthur

A20 Vũ Xuân Thông
Liên Đoàn 81 BCND



Nguồn: Internet eMail by **Cathy** chuyển

Đăng ngày Thứ Tư, March 15, 2023
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH